TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2018/QĐST-HNGĐ	*Ngọc Hồi, ngày 28 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 59, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 94/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T – Sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh K;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H – Sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện N, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Phúc L - Sinh ngày 23-9-2010 đến khi trưởng thành tự lập được. Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Phúc Lộc mỗi tháng 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng), thời gian anh H cấp dưỡng nuôi con chung kể từ ngày 01/6/2018. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt trong trường hợp người được cấp dưỡng đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung trước khi Tòa án tiến hành hòa giải và yêu cầu Tòa án ghi nhận:

Anh Nguyễn Văn H có trách nhiệm thanh toán cho chị Lê Thị T số tiền trong khối tài sản được chia là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Thời gian anh H thanh toán số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) cho chị T là ngày 30/9/2018.

Anh Nguyễn Văn H toàn quyền sử dụng thửa đất số 42a, tờ bản đồ 28, diện tích 280 m^2, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BI 505374 do Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh K cấp ngày 19/7/2013, tọa lạc tại thôn K, xã Đ, huyện N, tỉnh K, đất mang tên anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị T, trị giá 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và một ngôi nhà cấp 4, diện tích 80 m^2 xây dựng trên thửa đất 42a, trị giá 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Khi anh H thanh toán đủ số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) cho chị T thì chị T có trách nhiệm cùng anh H liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Nguyễn Văn H.

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự, kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng và thanh toán tiền cho bên được thi hành án, thì bên phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26; Điểm d khoản 5 Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lê Thị T nhận chịu toàn bộ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Thủy được trừ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) trong số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, thành tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Trả lại cho chị Lê Thị T 7.350.000đ (Bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2014/0002007 ngày 11-6-2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Nguyễn Bá Khen